

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh Đại trên người giai đoạn 2023 - 2030
trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Đại giai đoạn 2022 - 2030”; Quyết định số 1622/QĐ-BYT ngày 08 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn giám sát phòng, chống bệnh Đại trên người; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Đại trên người giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Khống chế bệnh Đại trên người và phấn đấu không có người tử vong vì bệnh Đại vào năm 2030, góp phần bảo vệ sức khỏe người dân và cộng đồng.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- 100% huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh có điểm tiêm vắc xin Đại và huyết thanh kháng Đại cho người. Đảm bảo mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 điểm tiêm vắc xin Đại và huyết thanh kháng Đại cho người hoạt động thường xuyên và đảm bảo đúng quy định về công tác tiêm chủng.

- 100% số huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh thực hiện truyền thông nguy cơ và nâng cao nhận thức về bệnh Đại ở cộng đồng, trường học 01 quý/lần; 100% các xã thuộc khu vực nguy cơ cao được truyền thông nguy cơ và nâng cao nhận thức về bệnh Đại ở cộng đồng, trường học 01 tháng/lần; 95% số xã còn lại được truyền thông nguy cơ và nâng cao nhận thức về bệnh Đại ở cộng đồng, trường học 01 quý/lần.

- 100% các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực nguy cơ cao đều có điểm tiêm vắc xin phòng Đại hoạt động thường xuyên và đảm bảo đúng quy định về công tác tiêm chủng.

- 90% các đối tượng phơi nhiễm với bệnh Đại được lập danh sách quản lý, điều trị dự phòng sau phơi nhiễm, được theo dõi, tư vấn về phòng chống bệnh Đại.

- 100% những người có nguy cơ cao về phơi nhiễm vi rút Đại được lập danh sách quản lý, được tiêm vắc xin Đại theo quy định, được theo dõi và tư vấn về phòng chống bệnh Đại.

- 100% số người tiêm vắc xin phòng bệnh Đại do động vật cắn được báo cáo qua hệ thống báo cáo quốc gia. 100% số xã báo cáo người tiêm vắc xin phòng bệnh Đại do động vật cắn qua hệ thống báo cáo quốc gia đầy đủ, đúng quy định.

- 100% ổ dịch Đại từ động vật lây sang người được phát hiện sớm, điều tra và xử lý kịp thời đúng quy định.

- Đến năm 2025 không còn huyện, thành phố có nguy cơ cao về bệnh Đại trên người; đến 2027 không còn huyện, thành phố có nguy cơ trung bình về bệnh Đại trên người.

- Đến năm 2025, mỗi huyện, thành phố đều phải giảm 50% số người tử vong vì bệnh Đại so với giai đoạn 2017-2021 và phấn đấu không còn người tử vong vì bệnh Đại vào năm 2030.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Điều trị dự phòng sau phơi nhiễm cho người

a) Yêu cầu chung đối với điều trị dự phòng sau phơi nhiễm

Tất cả những người bị chó, mèo cắn, cào, phơi nhiễm, có nguy cơ nhiễm với bệnh Đại nhưng chưa được tiêm vắc xin Đại phải được điều trị dự phòng.

b) Tổ chức điều trị dự phòng

Sở Y tế xây dựng kế hoạch cung ứng, sử dụng vắc xin phòng Đại cho người bị chó, mèo cắn, người có nguy cơ cao phơi nhiễm bệnh Đại; kiện toàn, mở rộng số lượng điểm tiêm vắc xin và huyết thanh kháng Đại để phục vụ công tác điều trị dự phòng, đặc biệt ở khu vực có nguy cơ cao; đảm bảo mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 điểm tiêm có đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư và nguồn nhân lực cho điều trị dự phòng; đảm bảo đủ trang thiết bị, vắc xin và huyết thanh kháng Đại đã được cấp phép sử dụng; hỗ trợ điều trị dự phòng cho các đối tượng theo quy định tại Quyết định số 2151/QĐ-TTg.

2. Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi trong phòng, chống bệnh Đại

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền

- Đặc điểm và tính chất nguy hiểm của bệnh Đại, cách nhận biết người mắc bệnh Đại, nghi mắc bệnh Đại và biện pháp xử lý, phòng, chống bệnh Đại trên người; chủ trương, chính sách và quy định về phòng, chống bệnh Đại.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về tính chất nguy hiểm của bệnh Đại và các biện pháp phòng chống bệnh Đại trên người; hướng dẫn người bị chó, mèo cắn xử lý y tế ban đầu ngay sau khi bị chó, mèo cắn và đến các cơ sở y tế để được điều trị dự phòng kịp thời. Không sử dụng thuốc đông y (*thuốc nam, thuốc bắc*) hoặc các loại thuốc khác không theo quy định của ngành y tế thay thế vắc xin để điều trị dự phòng bệnh Đại khi bị chó, mèo cắn.

- Các nội dung và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống bệnh Đại, giai đoạn 2023-2030 với mục tiêu quan trọng không có người tử vong vì bệnh Đại vào năm 2030.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền

- Truyền thông qua các Kế hoạch truyền hình, phát thanh của địa phương, bảng tin công cộng tại nơi đông người, các điểm sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của người dân.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ y tế cơ sở; xây dựng, in ấn, phát miễn phí các tài liệu tuyên truyền (*tờ rơi, pa nô, sách mỏng, sách số tay, poster...*); truyền thông học đường về phòng, chống bệnh Đại; phát động hưởng ứng và tổ chức mít tinh Ngày “Thế giới phòng chống bệnh Đại” vào ngày 28/9 hàng năm; tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên đề, các buổi tọa đàm, nói chuyện, giao lưu trực tuyến, tổ chức sự kiện,...

- Xây dựng thông điệp truyền thông về phòng, chống bệnh Đại trên người; xây dựng bài tuyên truyền phát trên hệ thống loa truyền thanh huyện, xã; truyền thông qua mạng xã hội.

c) Thời điểm và tần suất tuyên truyền

Thông tin, tuyên truyền về các nội dung phòng, chống bệnh Đại trên người phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt vào thời điểm trước mùa nắng nóng (*mùa hè*), nhất là tại các khu vực đông dân cư và có nuôi nhiều chó, mèo, khu vực có nguy cơ cao về bệnh Đại, khu vực ổ dịch (*có người tử vong do bệnh Đại*).

3. Điều tra, ứng phó, xử lý ổ dịch Đại

- Tăng cường giám sát phát hiện người bị phơi nhiễm với vi rút Đại, ca bệnh Đại với sự hỗ trợ và tham gia của cộng đồng dân cư. Tổ chức điều tra, thu thập thông tin lập danh sách người phơi nhiễm vi rút Đại để phục vụ cho công tác truyền thông và tiêm phòng vắc xin Đại.

- Tổ chức thu thập, xét nghiệm mẫu để đánh giá lưu hành bệnh Đại, lập bản đồ dịch tễ bệnh Đại trên người để xác định khu vực có nguy cơ cao về bệnh Đại nhằm ưu tiên tập trung các nguồn lực trong công tác phòng chống bệnh Đại. Điều tra và xử lý các ổ dịch bệnh Đại trên người và động vật có sự phối hợp của cơ quan thú y và y tế, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn xử lý bệnh nhân tử vong do bệnh Đại, mai táng theo quy định của bệnh truyền nhiễm cấp tính nguy hiểm nhóm B; phối hợp với cơ quan thú y và chính quyền địa phương xác định người cần đi điều trị dự phòng, hướng dẫn người bị chó, mèo cắn đi điều trị dự phòng tại các cơ sở y tế; thông báo, chia sẻ kịp thời thông tin người bị chó, mèo cắn phải đi điều trị dự phòng tại cơ sở y tế (trong vòng 24 giờ) cho cơ quan thú y địa phương để giám sát, phòng chống bệnh Đại trên động vật; truyền thông, hướng dẫn người bị phơi nhiễm đến các cơ sở y tế để được điều trị dự phòng; thực hiện biện pháp chống dịch khác theo quy định hiện hành.

4. Giám sát bệnh Đại trên người

a) Giám sát người bị phơi nhiễm đi tiêm vắc xin phòng Đại

- Các điểm tiêm đảm bảo đủ vắc xin để người dân có thể tiếp cận với việc điều trị dự phòng bệnh Đại sau phơi nhiễm; trường hợp nhiều người bị chó, mèo cắn và có biểu hiện nghi mắc bệnh Đại phải báo ngay cho cơ quan thú y địa phương thực hiện các biện pháp ứng phó, xử lý ổ dịch Đại.

- Tổ chức tiêm phòng bệnh Đại cho người và báo cáo trên hệ thống theo quy định của Chương trình quốc gia phòng chống bệnh Đại trên người.

- Hàng năm, Sở Y tế căn cứ tình hình thực tế tiêm điều trị dự phòng của địa phương, vùng có báo cáo ca tử vong về bệnh Đại để xây dựng kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí kinh phí triển khai giám sát tiêm phòng vắc xin cho người bị phơi nhiễm bệnh Đại do bị động vật cắn.

b) Giám sát bệnh nhân tử vong để phát hiện sự lưu hành của vi rút Đại

- Cán bộ y tế có trách nhiệm tổ chức điều tra trong vòng 24h khi nhận được thông tin, xác minh, lấy mẫu xét nghiệm bệnh nhân có biểu hiện lâm sàng của bệnh Đại gửi đến Viện Vệ sinh Dịch tễ/Pasteur để chẩn đoán xác định và tìm sự lưu hành của chủng vi rút Đại.

- Tại khu vực có bệnh nhân tử vong do Đại, phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành khử khuẩn và phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thú y điều tra xử lý ổ dịch Đại trên đàn chó, mèo tại địa phương (nếu có).

c) Nâng cao năng lực giám sát bệnh Đại trên người

Tập huấn các kỹ năng tư vấn, chỉ định và tiêm vắc xin Đại cho cán bộ y tế ở các điểm tiêm vắc xin phòng Đại cho người; kỹ thuật bảo quản và vận chuyển vắc xin, theo dõi sau tiêm; kỹ thuật thu thập, bảo quản và vận chuyển mẫu của người nghi mắc bệnh Đại, bảo đảm an toàn cho người lấy mẫu và chất lượng của mẫu; kỹ năng điều tra, giám sát, chẩn đoán xác định bệnh Đại, phân tích tình hình dịch tễ, xác định vùng, nhóm người có nguy cơ lây truyền bệnh Đại, tiêm phòng vắc xin Đại cho người có nguy cơ cao, xử trí vết cắn, điều trị dự phòng cho người bị chó, mèo cắn, xử lý ổ dịch; phối hợp liên ngành thú y trong việc giám sát, lấy mẫu bệnh Đại trên động vật dựa vào người bị cắn đi tiêm phòng; kỹ năng truyền thông nguy cơ, cách hạn chế bị động vật cắn, truyền thông cộng đồng trước, trong và sau ổ dịch bệnh Đại.

5. Hoạt động bồi dưỡng, tập huấn về phòng chống bệnh Đại

Tổ chức tập huấn, tập huấn lại cho cán bộ y tế để nâng cao kỹ năng giám sát, điều tra ổ dịch, thu thập thông tin dịch tễ về bệnh Đại trên người theo Quyết định số 1622/QĐ-BYT.

6. Công tác phối hợp trong phòng chống bệnh Đại

- Thực hiện tốt phối hợp liên ngành, đặc biệt giữa ngành Y tế và ngành Nông nghiệp, thực hiện chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Đại, giám sát các yếu tố nguy cơ trên động vật nhằm chủ động phòng chống bệnh Đại trên người.

- Phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo để thực hiện truyền thông phòng chống bệnh Đại cho học sinh (đối tượng có nhiều nguy cơ mắc do bị chó, mèo cắn).

- Thường xuyên trao đổi thông tin giữa các đơn vị (có thể định kỳ hoặc đột xuất), đặc biệt khi nhận được các thông tin và vấn đề bất thường tại các địa phương.

7. Kiểm tra, giám sát công tác phòng chống bệnh Đại trên địa bàn:
Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác phòng chống bệnh Đại của các

đơn vị trực thuộc. Xây dựng kế hoạch giám sát chặt chẽ tình hình bệnh Đại trên người đến các xã, phường, thị trấn.

8. Chế độ báo cáo và sơ kết, tổng kết

- Định kỳ hàng quý tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả công tác phòng chống bệnh Đại trên người; kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Báo cáo tuyến trên theo quy định về tình hình bệnh Đại và các hoạt động phòng chống đã triển khai. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm; Quyết định số 2151/QĐ-TTg.

9. Phối hợp nghiên cứu, hợp tác quốc tế: Phối hợp với tổ chức trong nước, quốc tế, các nước thực hiện các chương trình, dự án hợp tác phòng chống bệnh Đại.

III. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Cơ chế tài chính: Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của tuyến địa phương, bao gồm những nội dung chính sau:

- Vắc xin Đại cho người bị phơi nhiễm và vật tư, dụng cụ, tiền công tiêm phòng: Cung ứng vắc xin cho Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tiêm phòng bệnh đại cho đối tượng miễn phí¹.

- Tổ chức hoạt động phòng, chống bệnh Đại trên người: Công tác giám sát và điều tra xử lý ổ dịch của các tuyến².

- Công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về phòng chống bệnh Đại³.

- Công tác tổ chức tập huấn, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết⁴.

- Chi phí dự phòng phát sinh liên quan khác (nếu có).

2. Nguồn kinh phí

a) *Ngân sách tỉnh:* Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động phòng, chống bệnh Đại trên người tại mục 1 phần III Kế hoạch này.

b) *Ngân sách huyện:* Đảm bảo cho công tác phòng chống bệnh đại trên địa bàn huyện, thành phố (*trừ kinh phí mua sắm, cung ứng vắc xin Đại*); căn cứ kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt kế hoạch phòng chống bệnh Đại trên người và đảm bảo kinh phí tùy theo khả năng diễn biến dịch bệnh tại địa phương.

c) *Kinh phí do người dân tự đảm bảo:* Chi phí tiêm vắc xin Đại cho người bị phơi nhiễm không thuộc đối tượng miễn phí theo Quyết định số 2151/QĐ-TTg.

¹Thực hiện theo điểm a, c khoản 2 Mục III Quyết định số 2151/QĐ-TTg. Dự toán: 700 liều/năm x 8 năm (số liệu bình quân sử dụng 1 năm thực hiện của giai đoạn trước là: 692 liều/năm)

²Thực hiện theo điểm a, b, c khoản 8 Mục II Quyết định số 2151/QĐ-TTg

³Thực hiện theo điểm a, b, c khoản 5 Mục II Quyết định số 2151/QĐ-TTg

⁴Thực hiện theo điểm c khoản 8 Mục II Quyết định số 2151/QĐ-TTg

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Tổ chức triển thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp kỹ thuật đưa công tác phòng chống bệnh Đại là nhiệm vụ ưu tiên trong giai đoạn 2023 - 2030 nhằm khống chế bệnh Đại trên người và phấn đấu không có người tử vong vì bệnh Đại vào năm 2030 theo mục tiêu đã đề ra; phối hợp, hướng dẫn các địa phương trong xây dựng kế hoạch để chủ động phòng chống bệnh Đại trên người. Hằng năm, chủ động rà soát, xây dựng Kế hoạch phòng, chống bệnh Đại trên người để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường kiểm tra, giám sát kết hợp hướng dẫn công tác phòng chống bệnh Đại trên người và động vật, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, thực hiện các biện pháp phòng chống và kiểm soát bệnh Đại có hiệu quả.

- Xây dựng, cung cấp tài liệu truyền thông phòng chống bệnh Đại trên người cho các địa phương, đơn vị liên quan để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền. Tập huấn công tác chuyên môn cho cán bộ, nhân viên y tế để nâng cao kỹ năng giám sát, điều tra ổ dịch, thu thập thông tin dịch tễ về bệnh Đại.

- Xây dựng nhu cầu sử dụng vắc xin hằng năm gửi Bộ Y tế để chủ động nguồn cung ứng vắc xin, huyết thanh kháng Đại phục vụ Nhân dân. Duy trì và tăng cường các điểm tiêm vắc xin phòng Đại trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức và hỗ trợ chi phí điều trị dự phòng sau phơi nhiễm bệnh Đại cho người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người ở vùng sâu, vùng xa, trẻ em dưới 6 tuổi trong vùng dịch, người có công với cách mạng, cán bộ thú y và y tế nguy cơ cao, những người tham gia phòng, chống dịch đảm bảo theo đúng quy định; đồng thời nghiên cứu tham mưu quy định các đối tượng đặc biệt khác được hỗ trợ điều trị dự phòng đảm bảo phù hợp với tình hình bệnh Đại trên người trên địa bàn tỉnh, điều kiện thực tiễn của địa phương và các quy định, hướng dẫn của Trung ương (nếu có).

- Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện; tổng hợp tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình Quốc gia phòng chống bệnh Đại động vật giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế, ngành Giáo dục và Đào tạo xây dựng các tài liệu truyền thông, chú trọng truyền thông học đường về bệnh Đại và các biện pháp phòng chống ... đồng thời truyền thông đến các hộ gia đình nhằm nâng cao trách nhiệm của người nuôi chó, mèo đối với cộng đồng và nhận thức của người dân để tích cực tham gia công tác phòng chống bệnh Đại tại cộng đồng.

- Phối hợp với cơ quan Y tế, triển khai hiệu quả công tác phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người (*trong đó có bệnh Đại*) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Bộ

trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn phối hợp phòng chống bệnh truyền lây từ động vật sang người; đồng thời phối hợp chính quyền địa phương giám sát, triển khai có hiệu quả công tác tiêm phòng vắc xin đại cho đàn chó, mèo theo Kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Sở Tài chính: Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh và theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực đầu tư cho công tác phòng chống bệnh Đại. Phối hợp với Sở Tài chính bố trí nguồn lực đầu tư cho ngành Y tế và các đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục triển khai các biện pháp phòng chống bệnh Đại trong nhà trường. Giám sát, quản lý sức khỏe của học sinh, thông báo ngay cho cơ quan y tế khi có học sinh mắc bệnh. Đưa nội dung giáo dục sức khỏe và kiến thức phòng bệnh Đại, xử lý vết thương khi bị động vật cắn vào các buổi học ngoại khóa, buổi nói chuyện về bệnh Đại và các biện pháp phòng chống bệnh Đại trong nhà trường.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các biện pháp phòng chống bệnh Đại trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm truyền tải thông tin đến người dân về tăng cường trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh Đại của người dân đối với cộng đồng trên địa bàn tỉnh theo tài liệu của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị có liên quan đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về phòng chống bệnh Đại trên người và động vật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh Đại tại địa bàn quản lý; xử lý nghiêm các cán bộ, nhân viên thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý.

- Hàng năm tổ chức xây dựng, bổ sung và phê duyệt kế hoạch phòng chống bệnh Đại của địa phương, ưu tiên bố trí đủ kinh phí, nguồn lực cho công tác quản lý, tiêm phòng bệnh Đại theo đúng quy định. Triển khai các hoạt động cụ thể, phù hợp với thực tế của địa phương, nhằm đạt kết quả cao nhất trong công tác phòng chống bệnh Đại trên địa bàn; đưa kết quả công tác phòng chống bệnh Đại làm tiêu chí xét thi đua, khen thưởng của địa phương như: Công nhận gia đình văn hóa, bình xét cán bộ, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ công tác năm...

- Tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân về tính chất nguy hiểm của bệnh Đại, các dấu hiệu nhận biết động vật mắc bệnh Đại; các biện pháp phòng chống bệnh Đại.

- Công khai các địa chỉ các cơ sở y tế trên địa bàn và hướng dẫn người bị động vật cắn đến ngay ngay cơ sở y tế để được điều trị dự phòng kịp thời. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân sử dụng các biện pháp chuyên môn, kỹ thuật y tế chưa được công nhận, sử dụng thuốc (*bao gồm cả thuốc đông y, bài thuốc cổ truyền, gia truyền...*) chưa được phép lưu hành để khám, điều trị cho người bị bệnh Đại hoặc người bị động vật cắn.

- Chỉ đạo, rà soát và tổ chức xây dựng vùng an toàn dịch bệnh Đại, đặc biệt tại những khu du lịch, khu vực thành phố, thị trấn, khu đông dân cư.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, yêu cầu các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Y tế theo đề nghị để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP_{phụ trách KGVX};
- Lưu: VT, CTTĐT, NNTN, KGVX._{PTP}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc